



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Newstomaz

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

R_x THUỐC NÀY CHỈ SỬ DỤNG THEO ĐƠN THUỐC

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nang mềm chứa:

Thành phần hoạt chất:

- Simethicon.....300,0 mg
- Alverin citrat.....60,0 mg

Thành phần tá dược:

- Eucalyptol, Lecithin, Soybean oil, Gelatin nita, Sorbitol liquid, Glycerin, Methyl paraben, Propyl paraben, Kali sorbat, Vanillin, Titan dioxiđ, Quinolin yellow, Patent blue, Oxyđ sắt đen, Nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ: viên nang mềm.

- Mô tả: Viên nang mềm màu xanh, bên trong chứa hỗn dịch thuốc màu trắng đến xanh.

CHỈ ĐỊNH:

- Làm giảm triệu chứng đau và đầy hơi ở đường tiêu hóa do những nguyên nhân khác nhau như đầy hơi, khó tiêu, rối loạn nhu động dạ dày-ruột do các bệnh lý ở đường tiêu hóa.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

- Dùng đường uống
- Liều thông thường cho người lớn: 1 viên/lần, ngày 2 lần trước bữa ăn.
- Hoặc theo hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Dị ứng hoặc có tiền sử dị ứng với Alverin citrat hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân bị tắc nghẽn ruột hay liệt ruột.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Thận trọng cho trẻ em dưới 12 tuổi.
- Sản phẩm có chứa Glycerin nên thận trọng dùng cho bệnh nhân đang bị khử nước và dị ứng với glycerin.
- Thận trọng sử dụng cho bệnh nhân bị dị ứng với propylen glycol, có thể xảy ra tình trạng viêm da tiếp xúc hoặc kích ứng cục bộ với màng niêm mạc tiếp xúc với sản phẩm.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Tốt nhất là không dùng thuốc này trong lúc mang thai và cho con bú.
- Nếu phát hiện có thai trong lúc điều trị nên hỏi bác sĩ vì chỉ có bác sĩ có thể xem xét sự cần thiết của việc tiếp tục điều trị.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

- Thận trọng ở người lái xe và vận hành máy móc vì có hiện tượng ngủ gà, choáng váng ở một số bệnh nhân khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

- Chưa thấy có tương tác với bất cứ thuốc nào.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Thuốc có thể gây chóng mặt. Nếu bạn cảm thấy chóng mặt, không lái xe hoặc tham gia bất kỳ hoạt động vận hành máy móc nào khác.
- Thuốc cũng có thể gây buồn nôn, nhức đầu, ngứa, nổi mẩn.
- Hiếm: phù thanh quản, sốc phản vệ, tổn thương gan (giảm dần lúc ngưng thuốc).
- Thuốc có thể gây ra các tác dụng phụ khác.

- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Có thể gây hạ huyết áp, gây ra những triệu chứng giống như khi ngộ độc atropin.

- Áp dụng các biện pháp điều trị hỗ trợ khi bệnh nhân có dấu hiệu hạ huyết áp và xử trí giống như khi ngộ độc atropin.

- Chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất khi có dấu hiệu quá liều.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

- Nhóm dược lý: Thuốc chống co thắt cơ trơn dạng kết hợp.

- Mã ATC:

+ Simethicon: A03AX13

+ Alverin citrat: A03AX08

- Alverin citrat là thuốc chống co thắt hướng cơ thuộc nhóm papavérine, không có tác dụng atropinique. Nó có tác dụng trực tiếp đặc hiệu chống co thắt cơ trơn ở đường tiêu hóa và tử cung. Ở liều điều trị, thì không ảnh hưởng đến tim, mạch máu và cơ khí quản.

- Simethicon làm giảm sức căng bề mặt các bong bóng hơi, khiến cho chúng kết hợp lại tạo ra một lớp màng bảo vệ và có tác dụng chống đầy hơi.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sau khi được hấp thu từ đường tiêu hóa, alverin citrat chuyển hóa nhanh chóng thành chất chuyển hóa có hoạt tính, nồng độ cao nhất trong huyết tương đạt được sau khi uống 1 - 1,5 giờ. Sau đó thuốc được chuyển hóa tiếp thành các chất không còn hoạt tính và được thải trừ ra nước tiểu bằng bài tiết tích cực ở thận.

- Simethicon là 1 chất trơ về mặt sinh lý học, dường như nó không được hấp thụ qua đường tiêu hóa hay làm cản trở tiết dịch vị hay sự hấp thu chất bổ dưỡng. Sau khi uống thuốc này được bài tiết qua phân ở dạng không đổi.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 03 vỉ x 10 viên nang mềm.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: ngày 19 tháng 04 năm 2019

MEDISUN

Công ty sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN

(Thành viên của Sohaco Group)

Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3589036 – Fax: 0274 3589297



Công ty đăng ký và phân phối: Công ty cổ phần tập đoàn Dược phẩm và Thương Mại SOHACO

Số 5, Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Tel : 0247.304.6116

Fax: 0246.664.6226